TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.** *** Số: 109 /QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-tự do-hạnh phúc *T. T., ngày 29 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H., sinh năm 1988;
- Bị đơn: Anh Đặng Bá T., sinh năm 1983;

Đều trú tại: Xóm 4, xã T. N., huyện T. T., thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

   Chị Lê Thị H. và anh Đặng Bá T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H. và anh Đặng Bá T. thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H. và anh Đặng Bá T. có 02 con chung là Đặng Bá V., sinh ngày 26/3/2009 và Đặng Bá V., sinh ngày 15/01/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H. và anh T.: Chị H. được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Bá V., anh T. tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Bá V., đến khi các con chung trưởng thành và đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác. Quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung của chị H. và anh T. được pháp luật bảo vệ.
- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị Lê Thị H. và anh Đặng Bá T. không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị H. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0022591 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. (Do ông Vũ Văn B. nộp thay). Trả lại cho chị H. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- UBND xã T. N.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.